TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 292/2018/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 29 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 317/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kim N** - sinh năm 1982
Địa chỉ: Số nhà 23, tổ 31, khu 4A2, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Anh **Phạm Tuấn T** - sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn Đông Biên 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim N và anh Phạm Tuấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân**: Thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**:

Chị Lê Thị Kim N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con: Phạm Hoàng B - sinh ngày 22/7/2009 và Phạm Lê Thảo N - sinh ngày 19/10/2011 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên và có tài sản để tự

nuôi mình hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản và công nợ**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Chị Lê Thị Kim N và anh Phạm Tuấn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003018 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Kim N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh ĐB (nơi ĐKKH);
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hòa